

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 24/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 24/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024, đối với bị cáo:

DƯƠNG HỒNG P, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1993 tại tỉnh H;

HKTT: thôn H1, xã K, huyện K1, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: **Dương Việt D** và bà **Nguyễn Thị T**;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/7/2023, bị Cơ quan CSĐT **Công an thành phố N** khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt ngày 08/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện H**. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Công ty TNHH V1**, Địa chỉ: **Số B đường N, T, H, tỉnh B**.

Đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Ngọc M**, sinh năm 1970; Địa chỉ: **Khu phố B, T, H, tỉnh B** (*Vắng mặt*)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Dương Thị Thái H**, sinh

năm: 1974; Địa chỉ: Khu phố B, T, H, tỉnh B (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, Dương Hồng P điều khiển xe mô tô BKS 59V1 – 010.41 đến tiệm V2 có tên đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH V1 do ông Phạm Ngọc M là đại diện hợp pháp, hỏi cầm cố 01 sợi dây chuyền và 01 lắc tay. Khi gặp bà Dương Thị Thái H là vợ của ông Phạm Ngọc M tại quầy bán vàng, P đưa cho bà H 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng loại khoen lật có ký hiệu KL980N chiều dài 17cm, trọng lượng là 0,5 lượng, và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật, một đầu có ký hiệu KM980CH chiều dài 61,5cm, trọng lượng là 01 lượng. Bà H kiểm tra xác định đây là vàng thật, sau khi cân trọng lượng, bà H báo giá cầm cố số vàng trên là 53.000.000đ. Cho rằng giá tiền cầm cố thấp nên P không đồng ý, và lấy lại số vàng trên. P cất số vàng trên vào túi xách của mình sau đó tiếp tục thương lượng với bà H, thì cả hai thống nhất giá cầm cố số vàng trên là 60.000.000đ. Lúc này, P lấy từ túi xách ra 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng loại khoen lật có ký hiệu KL980N chiều dài 18cm, trọng lượng 0.499 lượng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại khoen lật, một đầu có ký hiệu KM980CH chiều dài 59cm, trọng lượng 01 lượng đưa cho bà H. Bà H cầm số vàng trên và nói với nhân viên soạn phiếu cầm cố, chuẩn bị số tiền 60.000.000đ để đưa cho P. Lúc này, ông Phạm Ngọc D1 là em của ông Phạm Ngọc M và một vài nhân viên nam đi vào quầy bán vàng thì P sợ bị phát hiện nên bỏ chạy ra phía trước sân tiệm vàng. Nghi ngờ có gian lận nên ông D1 cùng nhân viên tiệm vàng đã giữ P lại. Lúc này bà H kiểm tra thì phát hiện 01 sợi dây chuyền và lắc tay P đưa lúc sau là vàng giả nên báo Cho Công an thị trấn T đến làm việc và thu giữ, niêm phong các tài sản:

+ 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật có ký hiệu KL980N, chiều dài 17cm, khối lượng 18,7520 gam và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại khoen lật một đầu có ký hiệu KM980CH chiều dài 61,5cm, khối lượng 37,4907 gam được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt sau bên ngoài phong bì có chữ ký và chữ viết tên Dương Hồng P, Dương Thị Thái H, Trần Minh Hoài L, Nguyễn Quốc V và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn T, mặt trước bên ngoài phong bì có ghi dòng chữ “Tang vật thu trong túi xách của Dương Hồng P, ngày 08/6/2023, tại tiệm V2, KP2, TT. T, H, Bình Thuận”;

+ 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật có ký hiệu KL980N, chiều dài 18cm, khối lượng 18,7436 gam và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại khoen lật một đầu có ký hiệu KM980CH chiều dài 59cm, khối lượng 37,5096 gam được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt sau bên ngoài phong bì có chữ ký và chữ viết tên Dương Hồng P, Dương Thị Thái H, Trần Minh Hoài L, Nguyễn Quốc V và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn T, mặt trước bên ngoài phong bì có ghi dòng chữ “Tang vật do bà Dương Thị Thái

H (Chủ tiệm V2) tại KP2, TT. Tân Minh, H giao nộp vào ngày 08/6/2023 liên quan vụ việc “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản kết luận giám định số 3969/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP HCM thể hiện:

+ Gói 1: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N, khối lượng 18,7520 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au): 96,2%; Bạc (Ag): 3,8%; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng khoen lật, ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,4907 gam gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 96.69%; Bạc (Ag): 3,31%.

+ Gói 2: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N, khối lượng 18,7436 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (Ag): 95.43%. Mẫu được mạ một lớp vàng mỏng không xác định được khối lượng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng khoen lật, ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,5096 gam gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (Ag): 98,58%. Mẫu được mạ một lớp vàng mỏng không xác định được khối lượng.

Mẫu vật còn lại sau giám định:

+ Gói 1: Mẫu lắc tay 18,7312 gam; Mẫu dây chuyền 37,4724 gam

+ Gói 2: Mẫu lắc tay 18,7235 gam; Mẫu dây chuyền 37,4837 gam

Phần dân sự: Ông Phạm Ngọc M là đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Với nội dung như trên, Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 17/11/2023 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Dương Hồng P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKSND huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng. Đại diện VKSND huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Hồng P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N khối lượng 18,7312 gam, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,4724 gam, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N khối lượng 18,7235 gam, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,4837gam; Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng; Giao lại xe mô tô BKS 59V1 – 010.41 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 08/6/2023, tại tiệm V2 thuộc khu phố B, T, H, Bình Thuận, Dương Hồng P đã đưa cho bà H - là người quản lý tài sản của Công ty TNHH V1 số vàng thật bao gồm: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng loại khoen lật có ký hiệu KL980N chiều dài 17cm, trọng lượng là 0,5 lượng, và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật, một đầu có ký hiệu KM980CH chiều dài 61,5cm, trọng lượng là 01 lượng để bà H kiểm tra và tin tưởng đưa ra mức giá cầm cố là 53 triệu đồng.

Sau đó, bằng phương thức đề nghị mức giá cầm cố cao hơn với bà H, bị cáo lấy lại vàng thật, khi bà H đồng ý cầm cố mức giá 60 triệu đồng. Bị cáo đã trao đổi số vàng thật trên bằng số vàng giả bao gồm 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng loại khoen lật có ký hiệu KL980N chiều dài 18cm, trọng lượng 0.499 lượng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại khoen lật, một đầu có ký hiệu KM980CH chiều dài 59cm, trọng lượng 01 lượng, có hình dáng, kích thước và trọng lượng tương tự vàng thật mà bị cáo đã đưa cho bà H kiểm tra trước đó, mục đích là đưa vàng giả cho bà H để chiếm đoạt số tiền 60 triệu đồng.

Sau khi đưa vàng giả cho bà H, trong khi đợi viết phiếu cầm cố và nhận tiền, bị cáo thấy có nhiều người vào tiệm vàng, sợ bị phát hiện nên bỏ chạy ra phía trước thì bị ông D1 và nhân viên nghi ngờ nên giữ lại. Lúc này bà H kiểm tra thì biết được số vàng bị cáo giao cho bà H cầm cố là vàng giả nên báo Công an thị trấn T.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản hỏi cung; lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản kết luận giám định số 3969/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TPHCM thể hiện:

+ Gói 1: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N, khối lượng 18,7520 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au): 96,2%; Bạc (Ag): 3,8%; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng khoen lật, ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,4907 gam gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 96,69%; Bạc (Ag): 3,31%.

+ Gói 2: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N, khối lượng 18,7436 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (Ag): 95,43%. Mẫu được mạ một lớp vàng mỏng không xác định được khối lượng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng khoen lật, ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,5096 gam gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (Ag): 98,58%. Mẫu được mạ một lớp vàng mỏng không xác định được khối lượng.

[3] Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là dùng vàng thật giao cho bà H kiểm tra để tạo sự tin tưởng, đồng ý cầm cố vàng cho bị cáo, sau đó, bị cáo đánh tráo vàng thật thành vàng giả để giao cho bà H cầm cố nhằm chiếm đoạt số tiền 60.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên không những vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố N khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Sau khi tráo đổi vàng thật thành vàng giả, trong lúc đợi viết phiếu cầm cố và lấy tiền, bị cáo thấy nhiều người ra vào tiệm V2, lo sợ bị phát hiện

nên bị cáo bỏ chạy ra phía trước. Thấy bị cáo bỏ chạy nên ông **D1** và nhân viên nghi ngờ, giữ bị cáo lại, lúc này bà **H** kiểm tra mới biết số vàng bị cáo cầm cố là vàng giả. Như vậy, bị cáo đã thực hiện xong các hành vi để chiếm đoạt tài sản, nhưng do thấy nhiều người ra vào, lo sợ bị phát hiện, bị cáo bỏ chạy nên chưa chiếm đoạt được số tiền 60.000.000đ. Việc không chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự về “Phạm tội chưa đạt” khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với số vàng thật gồm 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N khối lượng còn lại sau giám định là 18,7312 gam, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật ký hiệu KM980CH, khối lượng còn lại sau giám định là 37,4724 gam; và số vàng giả gồm 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N khối lượng còn lại sau giám định là 18,7235 gam; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật ký hiệu KM980CH, khối lượng còn lại sau giám định là 37,4837gam, đây là vật được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 59V1 – 010.41, loại xe Honda Future màu xám, bị cáo trình bày mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch, nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc mua bán. Chủ xe là ông **Mai Huy T1** đã chết, con trai của ông **T1** là **Mai Huy H1** xác định xe máy BKS 59V1 – 010.41 là xe wave màu đen đỏ phù hợp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới, tuy nhiên, ông **H1** trình bày ông **T1** đã bán cho người khác nhưng không rõ là ai. Như vậy, có sự khác biệt về loại xe thực tế thu giữ và xe máy đăng ký BKS 59V1 – 010.41. Đồng thời, chưa đủ căn cứ để xác định xe máy nói trên là tài sản của ai, nên HĐXX nhận thấy cần giao lại xe mô tô BKS 59V1 – 010.41 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Redmi, 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan CSĐT **Công an huyện H** đã trả lại cho bị cáo nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Hồng P** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Hồng P 01** (một) **năm 06** (sáu) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N khối lượng 18,7312 gam; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,4724 gam được niêm phong trong gói ký hiệu 3969/1-C09B bên ngoài có chữ ký tên **Nguyễn Phước N** và **Hoàng Văn K**.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KL980N khối lượng 18,7235 gam; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen lật ký hiệu KM980CH, khối lượng 37,4837gam được niêm phong trong gói ký hiệu 3969/2-C09B bên ngoài có chữ ký tên **Nguyễn Phước N** và **Hoàng Văn K**;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng.

- Giao lại xe mô tô BKS 59V1 – 010.41 hiệu Honda Future màu xám cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Tất cả Vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- NTG CA huyện Hàm Tân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tổ tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy Trang

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Chính

